Phẩm Thiên Tử Mã Huyết Hỏi Về Bát Chánh

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử Mã Huyết vào lúc không người, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ dưới chân, rồi lui ngồi một bên. Bấy giờ, thiên tử bạch Phật: - Vừa rồi con khởi ý niệm này: “Bi bộ trên đất này có thể đến cùng tận thế giới này chăng?^ Nay con hỏi Thế Tôn, có thể đi cùng tận thế giới chăng? Phật bảo: Nay ông do nghĩa lý gì mà hỏi điều này? Thiên tử bạch Phật: Trước kia, một hôm con đến chỗ Phạm thiên Bà-già. Khi ấy, Phạm thiên từ xa thấy con đến, nói với con rằng: "Khéo đến đây, thiên tử Mã Huyết! Chỗ này là cảnh giới vô vi, không sanh, không già, không bệnh, không chét, không kết cuộc, khòng khởi đầu, cung khòng buôn lo khổ nao.95 Lúc ấy, con lại khởi nghĩ rằng: í6Đây là đạo Niết-bàn ư? Vì sao? Trong Niếtbàn không có sanh, già, bệnh, chết, buồn, lo5 khổ, não. Đây là bờ mé tột cùng của thế giới ư? Nếu là bờ mé tột cùng của thế giới, thế là thế gian có thể đi suốt hết u?" J rril Á nn 9 _ The Ton bảo: y

—Nay thân túc của ông thuộc loại nào? Thiên tử bạch Phật: Cũng như lực sĩ giỏi bắn cung, tên bay không trở ngại. Hiện nay thần túc của con, đức ấy như thế, không bị ngăn ngại. The Ton bảo: Nay Ta hỏi ông, tùy chỗ ưa thích trả lời. Như có bốn thanh niên giỏi về bắn cung, bốn người hướng về bốn phía bẳn. Giả sử có người đến, muốn bát hết mũi tên của bốn phía, không cho rơi xuống đất. Thế nào, thiên tử, người này có rất nhanh nhẹn chăng mới có thể khiến tên không rơi xuống đất? Thiên tử nên biết, trên cung điện Nhật Nguyệt có vi thiên tử đi bước nhanh đi lại, tới dừng vượt hơn sức nhanh của người kia. Song thiên tử cung điện Nhật

Nguyệt đi nhanh như vậy? so với sức nhanh của người kia cùng sức nhanh của thiên tử cung Nhật Nguyệt, không bằng sức nhanh của trời Ba Mươi Ba. Tính sức nhanh của trời Ba Mươi Ba không bằng sức nhanh của trời Diệm-ma. Thần túc của chư thiên như thế, mỗi mỗi không kịp nhau. Giả sử nay ông có thần đức như chư thiên kia, từ kiếp này sang kiếp khác, cho đến trăm kiếp, còn không thể cùng tận thế giới. Vì sao? Phương vực của cõi đất không thể tính kể. Thiên tử nên biết, thời quá khứ lâu xa, Ta từng làm tiên nhơn tên Mã Huyết, cùng tên với ông. Ta đã cham dứt dục ái, bay trong hư không không ngăn ngại. Bấy giờ, thần túc kỳ đức của Ta khác hơn người, trong khoảng khảy móng tay có thể bắt mũi tên của bốn phía không để rơi xuống. Khi ấy, Ta do có thần túc bèn khởi ý nghĩ này: “Nay Ta có thể dùng thần túc này để đi cùng tận bờ mé của cõi đất chăng?^, Ta liền đi khắp thế giới mà không thể cùng tận phương vức ấy. Sau khi mạng chung. Ta tấn đức tu nghiệp, thành Phật đạo, ngồi dưới cội cây, đoan tọa tư duy ve những việc làm đã qua. Von là tiên nhơn, Ta dùng than đức này còn không cùng tận phương vức kia, phải dùng thần lực nào mới rốt ráo bờ mé ấy? Ta lại nghĩ thê này: uCân phải nương tám đạo phàm của Hiên thánh, sau đó mới cùng tận bờ mé sanh tử." Thế nào gọi là nương tám đạo phẩm của Hiền thánh? Đó là chánh kiến, chánh chí,

chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh đinh. Này Thiên tử! Nên biết tên tám đạo phàm của Hiên thánh này mới cùng tận được bờ mé thê giới. Hăng sa chư Phật quá khứ cùng tận được thế giới, đã tận dụng tám đạo phẩm của Hiền thánh này mà tột cùng thế giới. Giả sử vị lai các đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời thì chư vị cũng sẽ dùng tám đạo phàm của Hiên thánh này mà được cùng tận bờ mé. Bay giờ, The Ton ben noi kê: Đi bộ không rốt ráo Tận cùng được thế giới, Địa chủng không thể kể, Thần túc không thể kịp. Phàm phu khởi ý niệm, Trong đó khởi mê hoặc, Không phân biệt pháp chánh, Lưu chuyển trong năm đường. Tám phẩm của Hiền thánh, Dùng đây làm thuyền bè, Chỗ hành của chư Phật, Mà tột mé thế giới. Giả sử Phật đương lai, Như Phật Di-lặc thảy, Cũng dùng tám đạo chủng, Được tận thế giới này. Cho nên người có trí, Tu đạo Hiền thánh này, Ngày đêm tập làm theo, Liền đến chỗ vô vi. Lúc ấy, thiên tử Mã Huyết nghe Phật nói tám đạo phẩm của Hiền thánh, liền ngay chỗ ngồi dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Bấy giờ, thiên tử liền cúi đầu lễ chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi lui ra. Lúc ấy, thiên tử kia cũng ngày đó đem các thứ hoa đẹp rải trên Như Lai, liền nói kẹ:

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 607

Lưu chuyển sanh tử lâu, Muốn đi hết thế giới, Tám đạo phẩm Hiền thánh, Không biết cũng không thấy. Nay Ta do thấy dế, Lại nghe tám đạo phẩm, Liên được tận bờ mé, Chỗ chư Phật đa đến. Bấy giờ, đức Phật chấp nhận lời của thiên tử ấy. Thiên tử thấy Phật đã chấp nhận, liền le chân Phật lui ra. r e Bây giờ, thiên tử nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vày: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về pháp bát quan trai Hiền thánh, các thầy khéo suy nghĩ ghi nhớ, tùy hỷ vâng làm. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy. rr^1_ Ặ PTĩ A 19 The Ton bao: Thế nào gọi là pháp bát quan trai? Một là không sát sanh. Hai là không trộm cáp. Ba là không tà dâm. Bôn là không vọng ngữ. Năm là không uông rượu. Sáu là không ăn phi thời. Bảy là không nằm giường cao rộng. Tám là xa lìa hát xướng, hương hoa thoa thân. Này Tỳ-kheo! Đó là pháp bát quan trai Hiền thánh. Khi ấy, Ưu-ba-ly bạch Phật: r Làm thê nào tu hành pháp bát quan trai? Đức Phật bảo: ở đây, này ưu-ba-ly, thiện nam tử, thiện nữ nhơn vào các ngày mùng tám, mười bốn? rằm, đến chỗ các Sa-môn, hoặc Tỳ-kheo Trưởng lão, tự xưng tên5 từ sáng đến chiều, như A-la-hán, giữ tâm không thay đổi, không lay động, không dùng dao gậy với quần sanh, lòng từ khắp tất cả: "Nay ta thọ trai pháp, không phạm một điều, không khởi tâm sát, tập theo lời dạy của bậc chân nhân, không trộm, không dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, không ăn phi thời, không năm giường cao rộng, không tập hát xướng đánh đàn, hoa hương xoa thân." Nêu người có trí huệ, nên nói như thê; nêu người không trí huệ, nên dạy họ như thế. Lại nữa, Tỳ-kheo kia nên chỉ dạy cặn kẽ, đừng đê mát, cũng chớ vượt thứ lớp. Lại nên dạy họ phát thệ nguyện. Ưu-ba-ly bạch Phật: Nên phát nguyện thế nào?

608 KÊNH TĂNG NHÁT A-HÀM

Phật bảo - Người kia phát nguyện rằng: "Nay con do pháp bát quan trai này, không rơi vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh, cũng không rơi vào chỗ bát nạn, không ở biên địa, không rơi chỗ hung ác, không theo ác tri thức; thờ phụng cha mẹ, chuyên chánh không tập tà kiến, sanh vào trung tâm của quốc gia, nghe pháp lành này, phân biệt suy nghĩ, thành tựu từng pháp; đem công đức giữ gìn trai pháp này, nhiếp thủ điều lành cho tất cả chúng sanh; đem công đức này bố thí người ấy, khiến thành đạo Vô thượng Chánh chơn; đem phước báu thệ nguyện này bo thí cho hàng Tam thừa khiến không thoi chuyển nửa chừng.” Lại nữa, pháp bát quan trai này được dùng để học Phật đạo, Bích-chi Phật dạo, A-la-hán đạo. Người học Chánh pháp trên thế giới cũng tập nghĩa này. Giả sử đời vi lai, khi đức Phật Di-lặc xuất hiện, bậc Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, ai gặp hội của Ngài khiến đúng thời được độ. Thời đức Phật Di-lặc ra đời, Thanh văn có ba hội. Hội thứ nhất có chín mươi sáu ức chúng Tỳ-kheo, hội thứ hai có chín mươi bon ức chúng Tỳ-kheo, hội thứ ba có chín mươi hai ức chúng Tỳ-kheo, đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết. Vua nước ấy và bậc thày giáo thọ của quốc gia cũng sẽ dạy những lời như thế, không thể thiếu sót. Khi ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Phật: Nêu thiện nam tử, thiện nữ nhơn kia, tuy giữ pháp bát quan trai, trong ây không phát thệ nguyện, có được công đức lớn chăng? Đức Phật bảo: Tuy được phước, phước ấy không đủ. Vì sao? Nay Ta sẽ nói. Thời quá khứ có vua tên Bảo Nhạc, dùng pháp trị dân không cong vạy, thống lãnh cảnh giới Diêm-phù-đề này. Bấy giờ, có đức Phật hiệu là Bảo Tạng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điêu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phạt, Thế Tôn xuất hiện ở the gian. Nhà vua có người con gái tên là Mâu-ni, dung mạo rất đặc biệt thù thắng, sắc mặt như hoa đào, đều do đời trước cúng dường chư Phật mà được như vậy. Bấy giờ, đức Phật kia cũng có ba hội Thanh văn. Hội ban đầu có một ức sáu vạn tám ngàn chúng. Hội thứ hai có một ức sáu vạn chúng. Hội thứ ba có một ức ba vạn chúng. Đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết. Lúc ấy, đức Phật kia vì các đệ tử thuyết pháp như thế này: "Các Tỳ-kheo! Nên nhớ tọa thiền, chớ giải đãi, lại cần tìm phương tiện tụng tập kinh giơi." Vị thị giả của đức Phật tên Mãn Nguyện, đa văn đệ nhất, như Tỳ-kheo A-nan của Ta ngày nay đa văn hơn hết. Khi ấy, Tỳ-kheo Mãn Nguyện, bạch đức Phật Bảo Tạng:

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 609

“C6 các Tỳ-kheo các căn chậm chạp, u tối, cũng không tinh tấn đối với pháp thiền định, cũng không tụng tập. Hôm nay, Thế Tôn sẽ xếp những người như thế vào nhóm nào?" Đức Phật Bảo Tạng dạy: "Nếu như có Tỳ-kheo các căn ám độn, không kham thực hành pháp thiền, nên tu về ba pháp nghiệp của bậc Thượng nhân. Thế nào là ba? Là tọa thiền, tụng kinh, siêng năng giúp đỡ việc chúng." Như thế, đức Phật kia vì các đệ tử nói pháp vi diệu như thế. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo Trưởng lão cũng không kham tu hành pháp thiền. Tỳ-kheo kia bèn nghĩ rằng: “Nay ta tuổi già yếu, không thể tu pháp thiền, nay ta nên tìm cách làm theo pháp siêng năng giúp Khi ấy, Tỳ-kheo Trưởng lão kia đi vào thành Dã Mã, xin dầu thắp đèn về cúng dường đức Phật Bảo Tạng, khiến cho ánh sáng không dứt. Công chúa Mâu-ni thấy Tỳ-kheo Trưởng lão này đi xin trên các đường phố, liền hỏi: "Thầy Tỳ-kheo! Hôm nay thầy cần gi?" Tỳ-kheo đáp: "Công chúa nên biết! Tôi tuổi đã già, không kham tu hành pháp thiền, nên đi xin các loại dầu để cúng dường

Phật, tiếp tục ánh sáng của bậc Tôn quy." Khi ấy, công chúa nghe danh hiệu Phật, vui mừng phấn khởi không thể dừng, liền thưa với Tỳ-kheo Trưởng lão: "Tỳ-kheo! Nay thầy đừng đi xin các nơi khác, tôi sẽ tự cung cấp các loại dầu đèn, thảy đều bố thí đủ hết." Tỳ-kheo Trưởng lão nhận sự bố thí của công chúa, mỗi sáng đến lấy dầu cúng dường đức Phật Bảo Tạng. Thây nguyện đem công đức phước nghiệp này, hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh chơn. Miệng tự nói rằng: "Tuổi đã già lại căn tánh chậm, không có trí huệ thực hành được pháp thiền, đem công đức này, nơi sanh ra không rơi vào đường ác, khiến đời tương lai được gặp đấng Thế Tôn như đức Phật Bảo Tạng hiện nay không khác. Cũng được gặp Thánh chúng như Thánh chúng hiện nay không khác, nói pháp cũng như hiện nay không khC." Khi ấy, đức Phật Bảo Tạng biết ý niệm trong tâm thầy Tỳ-kheo kia, liền mỉm cười, trong miệng phát ra hào quang năm sắc mà bảo rằng: “Này Tỳ-kheo! Qua vô số kiếp đời vị lai, thầy sẽ làm Phật hiệu Đăng Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.^, Khi ấy, Tỳ-kheo Trưởng lão vui mừng hớn hở không thể tự kềm, thân tâm vững chắc, ý không thối chuyển, nhan sắc đặc biệt không giống ngày thường. Công chúa Mâu-ni thấy Tỳ-kheo ấy dung mạo đặc biệt hơn ngày thường, liền hỏi: "Tỳ-kheo! Hôm nay sắc diện rất là thù diệu, không giống ngày thường, có điều gì đắc y?"

Tỳ-kheo đáp: "Công chúa nên biết, vừa rồi Như Lai dùng cam lồ rưới lên đảnh t6i." Công chúa Mâu-ni hỏi: “Nhu Lai dùng cam lồ rưới trên đảnh thế nào?59 Tỳ-kheo đáp: "Tôi được đức Như Lai Bảo Tạng thọ ký, nói rằng qua tương lai vô số a-tăng-kỳ kiếp, tôi sẽ làm Phật, hiệu là Đăng Quang Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Thân tâm tôi vững chắc, ý không thối chuyển. Như thế, công chúa, vì tôi được Như Lai thọ ký." Công chúa hỏi: “Dức Phật không thọ ký cho tôi u?” Tỳ-kheo Trưởng lão đáp: "T6i cũng không biết có thọ ký cho công chúa chang?" Công chúa nghe thầy Tỳ-kheo nói rồi, liền cưỡi xe vũ bảo, đến chỗ đức Phật Bảo Tạng, cúi đầu lễ chân Phật lui ngồi một bên. Công chúa bạch Phật: "Nay con là đàn-việt thí chủ, thường cung cấp các thứ dầu cần dùng. Mà nay Thế Tôn thọ ký cho thày Tỳ-kheo, riêng lẪông thọ ký cho con.” Đức Phật Bảo Tạng đáp: 'Thát tâm cầu nguyện, phước ấy khó lường, huống gì dùng tài vật bố thí." Công chúa Mâu-ni thưa: "Nêu Như Lai không thọ ký cho con, con sẽ tự đoạn mạng sông của minh." Đức Phật Bảo Tạng đáp: "Làm thân người nữ, câu làm Chuyên Luân Thánh Vương không được, câu làm Đe Thích cũng không được, cầu làm Phạm thiên vương cũng không được, cầu làm Ma vương cũng không được, cầu làm Phật cũng không được?9 Công chúa thưa: "Nhất định con không thể thành đạo Vô thượng được u?” Phật Bảo Tạng đáp: "Được, công chúa Mâu-ni được thành đạo Vô thượng Chánh chơn. Song công chúa nên biết, về tương lai qua vô số a-tăng-kỳ kiếp có Phật ra đời, đó là thiện tri thức của cô, đức Phật kia sẽ thọ ký cho cô?5 Khi ấy, công chúa Bạch Phật: "Người nhận thanh tịnh, còn thí chủ uê trược chăng?95 Phật Bảo Tạng đáp: "Những gì Ta nói hôm nay, là tâm ý thanh tịnh, phát nguyện vững chC." Công chúa nói xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi lui ra.

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 611

ưu-ba-ly nên biết! Qua vô số a-tăng-kỳ-kiếp, Phật Đăng Quang xuất hiện ở đời tại nước lớn tên là Bát-đầu-ma, cùng với đại chúng Tỳ-kheo mười sáu vạn tám ngàn người câu hội. Quốc vương và nhân dân nước ấy đều đến kính thờ Phật. Khi ấy, nước kia có vua tên Đề-bà-diên-na? dùng pháp trị hóa, thống lãnh cõi Diêm-phù-đề. Nhà vua thỉnh Phật và chúng Tỳ-kheo đến để cúng dường trai phạn. Bấy giờ, đức Phật Đăng Quang sáng sớm đắp y mang bát, dẫn chúng Tỳ- kheo vào thành. Khi ấy, có một Phạm chí tên Di-lặc, gương mặt đoan chánh, riêng vượt hơn mọi người, như là Phạm thiên, thông suốt các kinh tạng thảy đều quán triệt, các sách vở, chú thuật, thảy đều rành rẽ, thiên văn, địa lý thảy đều biết rõ. Phạm chí kia xa thấy Phật Đăng Quang đi đến, dung mạo đặc biệt thù thắng, phi thường hơn đời, các căn vắng lặng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm nơi thân; thấy rồi liền phát khởi lòng hoan hỷ, sanh lòng lành nghĩ rằng: "Các sách vở ghi chép việc Như Lai xuất hiện rất là khó gặp, đúng thời mới xuất hiện như hoa ưu-bát đúng thời mới xuất hiện, nay ta nen đến thử.99 Khi ấy, Phạm chí tay cầm năm cành hoa, đến chỗ Thế Tôn, lại khởi nghĩ thế này: “Ai có đủ ba mươi hai tướng tốt gọi là thành Phật.55 Ông liền đem năm cành hoa tung lên mình Phật và mong thấy được ba mươi hai tướng tốt. Song ông chỉ thấy ba mươi tướng, mà không thấy thêm hai tướng nữa, liền khởi hồ nghi: "Nay quan sát Thế Tôn, không thấy được tướng lưỡi rộng dài và tướng mã âm tàng.” Ông liền nói kệ: Nghe có ba hai tướng, Tướng mạo của Đại nhân, Nay không thấy hai tướng, Tướng hảo có đủ chăng? Có tướng mã âm tàng, Trinh khiết không dâm chăng? Có tướng lưỡi rộng dài, Chấm tai, trùm mặt chăng? Vì tôi hiện tướng ấy, Đe dứt các hồ nghi, Mã âm và tướng lưỡi, Xin nguyện muốn thấy đó. Khi ấy, đức Phật Đăng Quang liền nhập chánh định khiến Phạm chí thấy được hai tướng ấy. Đức Phật Đăng Quang liền bày tướng lưỡi rộng dài, liếm trùm cả mặt, phóng ánh sáng lớn, trở lại từ đảnh chui vào. Phạm chí thấy đức Phật có đầy đủ ba mươi hai tướng, thấy rồi vui mừng hớn hở không thể tự kềm, roi nói thê này: "Cúi xin Thế Tôn chứng minh cho con, ngày nay dùng năm cành hoa dâng lên Như Lai, và đem thân này cúng dường bậc Tôn Thánh!” Khi phát thệ này, năm cành hoa ở trên không trung hóa thành đài báu, rất thù diệu, có bốn trụ bốn cửa. Phạm chí thấy đài báu, vui mừng hớn hở không thể tự kềm, phát lời nguyện: "Xin cho con đời sau được làm Phật như đức Phật Đăng Quang, đệ tử đồ chúng thảy đều như thế."

612 KINH TÀNG NHẤT A-HÀM

Khi ấy, đức Phật Đăng Quang biết ý nghĩ trong tâm Phạm chí liền mỉm cười. Pháp thường của chư Phật, khi thọ ký thì Phật mỉm cười, trong miệng phát ra hào quang năm sắc chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lúc ánh sáng đã chiếu khắp tam thiên đại thiên the giới, mặt trời mặt trăng không còn ánh sáng, ánh sáng ây lại từ đảnh mà vào. Nếu khi thọ ký thành Phật thì ánh sáng từ đảnh vào. Nếu khi thọ ký thành Bích-chi Phật, ánh sáng từ miệng phát ra lại trở vào lỗ tai. Nêu thọ ký thành Thanh văn thì ánh sáng trở vào vai. Nếu thọ ký sanh lên trời, lúc ấy ánh sáng trở vào cánh tay. Nếu thọ ký sanh loài người, ánh sáng trở vào hai bên hông. Nêu thọ ký sanh nga quỷ, thời ánh sáng trở vào nách. Nêu thọ ký sanh súc sanh, ánh sáng trở vào đầu gối. Nếu thọ ký sanh địa ngục, ánh sáng đi vào gót chân. Khi ấy, Phạm chí thấy ánh sáng trở vào đỉnh đầu, vui mừng hớn hở không thể tự kềm, liền trải tóc dưới đất và nói lời này: "Nếu đức Phật

không thọ ký cho tôi, thì ngay chỗ này tôi sẽ tự hủy hoại các can?9 Khi ấy, đức Phật Đăng Quang biết ý nghĩ trong tâm Phạm chí, liền bảo: "Ông mau đứng lên. Đời vị lai sau, sẽ được thành Phật hiệu Thích-ca-văn Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.” Phạm chí nghe Phật thọ ký rồi, tâm rất vui mừng không thể tự kềm, lập tức ngay nơi ấy được biến hiện tam-muội? bay lên hư không cách mặt đất bảy nhẫn, chắp tay hướng về đức Phật Đăng Quang. Này Ưu-ba-ly! Thầy chớ lấy làm lạ. Thầy Tỳ-kheo Trưởng lão vào thời đức Phật Bảo Tạng, đâu phải người nào lạ, chính là đức Phật Đăng Quang. Còn công chúa Mâu-ni lúc ấy, chính là Ta hiện nay. Lúc ấy, đức Phật Bảo Tạng đặt danh hiệu Ta là Thích-ca-văn. Nay Ta do nhân duyên ấy, nên nói pháp bát quan trai này, nên phát thệ nguyện, không thệ nguyện không kết quả. Vì sao? Nếu lúc ấy, công chúa phát nguyện như thế, liền ngay nơi kiếp ấy thành tựu sở nguyện. Nếu Tỳ-kheo Trưởng lão không phát thệ nguyên, rót cuộc không thành Phật đạo. Phước của thệ nguyện không thể xưng kể, được đến chỗ cam 18, chỗ diệt tận. Như thế, Ưu-ba-ly, nen học như thế. Bay giờ, Tôn giả Ưu-ba-ly nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ở tại nước Ma-kiệt, cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội, đi dần đến bờ sông. Bấy giờ, Thế Tôn thấy giữa dòng nước có một khúc gỗ lớn trôi trên mặt nước. Ngài bèn ngồi lại dưới một cội cây bên bờ sông. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy có thấy khúc gỗ bị nước cuốn kia không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa có thấy.

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 613

Phật bảo: Ví như khúc gỗ kia, không mắc kẹt bờ bên này hay bờ bên kia, cũng không chìm giữa dòng hay trôi tấp trên bờ, không bị người vớt lên, lại chẳng bị phi nhơn vớt lên, lại không bị nước cuốn xoáy, cũng không bị mục nát. Nó sẽ dần dần trôi đến biển cả. Vì sao? Biển là nguồn cội của các sông. Tỳ-kheo các thầy cũng lại như thế. Nếu như các thầy không mắc kẹt ở bờ bên này hay bờ bên kia, không chìm giữa dòng, lại không nằm trên bờ, không bị người hay phi nhơn nắm giữ, cũng không bị nước cuốn xoáy, cũng không mục nát, các thầy sẽ dần dần đến Niết-bàn. Vì sao? Niết-bàn có chánh kiến, chánh chí (tư duy), chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh đinh, là nguồn cội của Niết-bàn. Bấy giờ, có người chăn bò tên Nan-đà đang chống gậy đứng xa nghe nói như thế, người ấy bèn đi dần dần đến chỗ Phật. Bấy giờ, người chăn bò bạch Phật: Nay con cũng không mắc kẹt bờ bên này hay bờ bên kia, không chìm giữa dòng hay tấp vào bờ, không bị người nắm bắt, không bị phi nhơn nắm bắt, không bị nước cuốn xoáy, cũng không mục nát, dần dần sẽ đến Niết-bàn. Cúi xin Thế Tôn cho phép con ngay tại con đường này, được làm Sa-môn! Phật bảo: Ong đem bò vê cho chủ roi, sau mới được làm Sa-môn. Người chăn bò Nan-đà thưa: Lũ bò này nhớ con của chúng, tự sẽ trở về nhà, cúi xin Thế Tôn cho phép tại đây! Phật bảo: -Những con bò này tuy tự trở về nhà, cũng cần ông đi theo để giao lại chủ. Khi ấy, người chăn bò nghe lời dạy đem giao bò xong, trở lại chỗ Phật, bạch Phật: Nay con đã giao bò xong, cúi xin Thế Tôn cho phép con làm Sa-môn! Khi ấy, Thế Tôn liền cho làm Sa-môn, thọ giới Cụ túc. Có một Tỳ-kheo khác bạch Phật: Thế nào là bờ bên này? Thế nào là bờ bên kia? Thế nào là chìm giữa dòng? Thế nào là kẹt trên bờ? Thế nào là không bị người nắm bắt? Thế nào là không bị nước cuốn xoáy? Thế nào là không mục

nát? Phật dạy Tỳ-kheo: Bờ bên này là thân mình, bờ bên kia là thân diệt hoại. Chìm giữa dòng là dục ái. Tấp trên bờ là ngũ dục. Bi người nắm bắt là như có người hào tộc phát thệ nguyện rằng: "Nguyện đem công đức phước báu này để được làm vua, hay làm đại thần.” Bị phi nhơn nắm bắt là như có Tỳ-kheo thệ nguyện như vầy: “Sanh trong cõi Tứ Thiên Vương mà hành Phạm hạnh. Nay ta đem công

đức này để sanh cõi trời." Đây gọi là bị phi nhơn nắm bắt. Bi nước cuốn xoáy là những điều tà nghi. Mục nát là tà kiến, tà chí (tư duy), tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. Đó là mục nát vậy. Lúc ấy, Tỳ-kheo Nan-đà ở chỗ vắng thanh tịnh, tự tu chuyên cần mà theo đó người dònẹ dõi cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh vô thượng, sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ thân trở lại. Tỳ-kheo Nan-đà liền tại chỗ ngồi thành A-la-hán. Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại nước Ma-kiệt? Vườn Trúc Ca-lan-đà cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bấy giờ, Bề-bà-dạt-da, do có thần túc, được Thái tử A-xà-thế mỗi ngày đem năm trăm nồi cơm cúng dường. Chúng Tỳ-kheo nghe chuyện Đề-bà-đạt-đa do có thần túc mà được Vua A-xà-thế cúng dường, cùng nhau đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, nhiều Tỳ-kheo bạch Phật: Đê-bà-đạt-đa có oai thân rát lớn, nay được VuaA-xà-thê cúng dường, môi ngày đem cho năm trăm nồi cơm. Bấy giờ, đức Phật nghe lời ấy rồi, bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ khởi ý niệm ấy về sự tham lợi dưỡng của Tỳ-kheo Đề-bà- đạt-đa. Kẻ ngu kia do lợi dưỡng này, sẽ tự diệt mất. Vì sao? ở đây, Tỳ-kheo Đe- bà-đạt-đa sở dĩ xuất gia, không đạt kết quả của sở nguyện. Tỳ-kheo nên biết, ví như có người ra khỏi làng xóm, tay cầm búa bén đến chỗ cây to, trước đó ý mong chặt được cây to. Kịp khi đến nơi, chỉ lấy cành lá trở về nhà. Nay Tỳ-kheo này cũng vậy, tham trước lợi dưỡng. Do lợi dưỡng này, đối với người khác thì tự khen mình, chê bai việc làm của các Tỳ-kheo khác, ắt không đạt kết quả sở nguyện. Thầy ấy do lợi dưỡng này nên không cần tìm cách khởi tâm dũng mãnh. Như người kia muốn tìm lõi cây không được, bị người trí ruồng bỏ. Nếu như có Tỳ-kheo được lợi dưỡng rồi, không tự khoe khoang, cũng không chê bai người khác. Hoặc có khi lại đối với người khác tự xưng ta là người trì giới, kia là kẻ phạm giới, Tỳ-kheo ấy không đạt kết quả của sở nguyện. Như người bỏ gốc đem cành lá về nhà, người trí thấy rồi nói: "Người này tuy đem cành cây vê nhà, song không biêt g6c." Trong đây Tỳ-kheo này cũng như vậy. Do được lợi dưỡng, vâng giữ giới luật và tu Phạm hạnh, ưa tu chánh định. Tỳ-kheo ấy do chánh định này, tâm đối với người khác tự khoe: "Nay ta được định, người khác không djnh." Pháp đáng làm của Tỳ-kheo ấy cũng không được kết quả. Cũng như có n^ười tìm lõi cây, đến bên cây to, xem xét thân cây, bỏ các nhánh lá, chỉ lây góc đem vê. Người trí thấy rồi liền nói thế này: "Người này

được riêng phân góc.99 Nay Tỳ-kheo này cũng lại như thê, himg khởi lợi dưỡng, vâng giữ giới luật, cũng không tự khoe khoang, lại chẳng chê bai người khác, tu hành chánh định, cũng lại như thê mà dần dân tu trí huệ. Trong pháp này, trí huệ là bậc nhất.

Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa ở trong pháp này đã chẳng được trí huệ, lại cũng không đủ giới luật. Có một Tỳ-kheo bạch Phật: Thầy Đề-bà-đạt-đa ấy vì sao không hiểu pháp giới luật? Thầy ấy có thần đức, thành tựu các hạnh, có trí huệ này, vì sao không hiểu pháp giới luật? Có trí huệ ắt có chánh định, có chánh định ắt có giới luật. Phật dạy: Pháp giới luật là chuyện thường của thế tục. Thành tựu chánh đinh cũng là chuyện thường thê tục. Thân túc phi hành cũng là chuyện thường thê tục. Thành tựu trí huệ, đó mới là nghĩa đệ nhất. Khi ấy, Thế Tôn bèn nói kệ: Do thiền được thần túc, Không rốt ráo tối thượng, Không được mé vô vi, Lại rơi trong ngũ dục. Trí huệ là tối thượng, Không lo, không nghĩ ngợi, Rốt ráo được đẳng kiến, Đoạn dứt chốn sanh tử. Tỳ-kheo nên biết, do phương tiện này mà biết Đề-bà-đạt-đa không hiểu pháp giới luật, cũng không hiêu hạnh trí huệ, chánh định. Tỳ-kheo các thây chớ giông Đề-bà-đạt-đa tham trước lợi dưỡng. Người tham lợi dưỡng là rơi vào chỗ ác, không đên đường lành. Nêu tham trước lợi dưỡng thì sẽ tập theo tà kiên, lìa chánh kiên, tập tà tư duy lìa chánh tư duy. Tập tà ngữ lìa chánh ngữ, tập tà nghiệp lìa chánh nghiệp, tập tà mạng lìa chánh mạng, tập tà phương tiện lìa chánh phương tiện, tập tà niệm lìa chánh niệm, tập tà định lìa chánh định. Thế nên Tỳ-kheo, chớ khởi tâm lợi dưỡng, chế phục khiến đừng khởi. Đã khởi tâm lợi dưỡng, nên tìm phương tiện diệt trừ. Như thế, này các Tỳ-kheo? nên học điều này! Khi Phật nói pháp vi diệu này có sáu mươi Tỳ-kheo xả bỏ pháp phục, tập hạnh cư sĩ; lại có sáu mươi Tỳ-kheo khác được lậu tận ý giải, sạch hết các trần cau, được pháp nhãn thanh tinh. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

5. Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

ĩ fx Ạ

_ • y FT^-f r

Ạ rin L. ? _ _ _ rr^ A _ 1 _ -

Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nay Ta sẽ nói thí dụ thuyền bè. Các thầy khéo suy nghĩ, ghi nhớ trong tâm.

Các Tỳ-kheo thưa: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy. Phật bảo: Thế nào gọi là thí dụ thuyền bè? Nếu các thầy đi đường bị giặc bắt giữ, nên nhiếp tâm ý, đừng khởi niệm ác. Nên khởi tâm hộ niệm trùm khắp mọi nơi, VÔ lượng vô hạn không thê tính kê. Giữ gìn tâm như đất, cũng như đất này, nhận vật sạch, cũng nhận vật dơ, phân tiêu dơ uê xâu xa thảy đêu nhận hét. Song đất chẳng khởi tâm tăng giảm, không nói rằng: "Dây là xấu, đây là tốt y Nay việc làm của các thầy nên cũng như thế. Giả sử bị giặc bắt giữ giam cầm, chớ sanh ác niệm, khởi tâm tăng giảm, như đất, nước, lửa, gió, xấu cũng nhận, tốt cũng q nhận, đêu không có tâm tăng giảm. Khởi tâm từ, bi, hỷ5 hộ (xả) đối với tất cả chúng sanh. Vì sao? Pháp thiện còn phải bỏ, huống gì pháp ác mà tập quen. Như có người gặp chỗ tai nạn sợ sệt, muốn qua khỏi chỗ tai nạn đến chỗ an ổn; tùy ý chạy tìm nơi an ổn. Người ấy thấy con sông lớn rất sâu rộng, cũng không có thuyền hay cầu để có thể sang bờ bên kia. Song chô đứng bên này rát đáng SỢT, bờ bên kia không có. Bây giờ, người kia suy nghĩ tính kế: "Sông này rất sâu lại rộng, nay ta

có thể thu thập cây côi, cỏ lá két lại làm bè qua sông, nhờ bè này đê chèo từ bờ này sang bờ kia." Bây giờ, người ây liên thu góp cành cây, cỏ lá két bè mà chèo từ bờ này sang bờ kia. Người ấy đã sang bờ kia liền khởi nghĩ: "Cái bè này rất nhiều lợi ích cho ta, do bè này được qua chỗ ách nạn, từ chỗ sợ hãi đến chỗ không nạn. Nay ta không bỏ bè này, đi đâu cũng mang theo." Thế nào, các Tỳ-kheo5 người kia đến nơi rồi có thể vác chiếc bè theo chăng? Hay không nên vác theo? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch The Tôn, không nên. Nguyện vọng của người ấy đã được kết quả, còn dùng bè vác theo làm gì! Phật bảo Tỳ-kheo: Pháp thiện còn phải bỏ5 huống gì phi pháp. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo bạch Phật: Thế nào là pháp thiện còn phải bỏ5 huống gì phi pháp? Chúng con há không do pháp mà học đạo ư? Phật bảo: Y nơi kiêu mạn diệt kiêu mạn, mạn mạn, tăng thượng mạn, tự mạn, tà kiến mạn, mạn trung mạn, tăng thượng mạn. Dùng không mạn diệt mạn mạn, vô mạn; dùng chánh mạn diệt tà mạn, tăng thượng mạn, diệt sạch bốn mạn. Xưa kia, khi Ta chưa thành Phật đạo, ngồi dưới cội cây bèn nghĩ như vầy: “Trong cõi dục giới, ai là người hào quý nhất Ta sẽ hàng phục. Trong cõi dục

giới này, chư thiên và loài người thảy đều hàng phục?9 Lúc ấy, Ta lại nghĩ thế này: “Nghe nói có Tệ ma Ba-tuần, nay Ta sẽ chiến đấu với ma ấy, do hàng phục Ma Ba-tuần, tất cả chư thiên hào quý kiêu mạn đều sẽ bị hàng phúc." Khi ây, Ta ngôi nơi tòa mỉm cười, khiên cho cảnh giới Ma Ba-tuân thảy đêu chân động. Trong hư không nghe có tiêng nói kệ: Bỏ pháp vua chơn tinh, Xuất gia học cam lồ, Nếu người phát nguyện rộng, Không ba đường ác này. Nay ta họp binh chúng, Đen thăm Sa-môn kia, Nếu không theo ý ta, Năm chân ném ra biên. Khi ấy, Tệ ma Ba-tuần sân giận bừng bừng, liền bảo Đại tướng Sư Tử rằng: Mau tập hợp bốn bộ chúng, đi đánh dẹp Sa-môn. Và phải quan sát ông ấy có thế lực gì mà dám chiến đấu với ta? Khi ấy, Ta lại suy nghĩ: "Giao chiến với người thường còn không thể im lặng huống gì với người hào quý của cõi dục. Cũng nên tranh đua với y ít nhiều.55 Này Tỳ-kheo! Lúc ây Ta mặc giáp nhân từ, tay câm cung chánh đinh, tên trí huệ, đợi binh chúng kia. Khi đó Tệ ma, đại tướng và binh chúng có đến mười tám ức, mặt mày mỗi mỗi khác nhau; vượn, khí, sư tử đến chỗ Ta. Binh chúng la-sát hoặc một thân có ngàn đau; hoặc may mươi thân chung một đau; hoặc hai vai ba cổ, ngay tim có miệng; hoặc một tay, hoặc hai tay, hoặc bốn tay; hoặc hai tay vác đầu, miệng ngậm thây rắn; hoặc trên đầu bốc lửa? miệng phun lửa; hoặc hai tay banh miệng muốn ngoạm đằng trước; hoặc phanh bụng đi tới, tay cầm dao kiếm, mang vác mâu giáo; hoặc cầm chày cối; hoặc vác túi gánh đá, vác cây lớn; hoặc hai chân ở trên, đầu ở dưới; hoặc cưỡi voi, sư tử, hổ lang, độc trùng; hoặc đi bộ đến, hoặc bay trên không. Khi ấy, Tệ ma đem bao nhiêu binh chúng ấy vây quanh cội đạo thọ. Ma Ba- tuần đứng bên trái Ta, nói với Ta: "Sa-m6n đứng lên mau.” Tỳ-kheo! Khi ấy, Ta im lặng không trả lời. Như thế đến ba phen, Ma bèn nói với Ta: "Sa-m6n sợ ta chăng?" Ta bảo: "Nay Ta nhiếp tâm không chút kinh sợ.99 Ma Ba-tuần nói: "Sa-môn! Có thấy bốn bộ binh chung của ta chăng? Còn ông một thân, không có khí giới gậy gộc, binh đao, đầu trọc, thân trơ, chỉ mặc ba y, lại nói: 6Ta không sợ59 • Bấy giờ, Ta hướng về Ba-tun, nói kệ: Giáp nhân, cung chánh định, Tay câm tên trí huệ, Phước nghiệp là binh chúng, Nay sẽ hoại quân ngươi.

muội, do Vô nguyện tam-muội được Vô tướng tam-muội. Do sức của tam-muội này chiến đấu với ngươi. Hành tận ắt khổ tận, khổ tận ắt kết tận, kết tận ắt đến Niet-bàn/9 Ma nói: "Sa-môn! Có thể dùng pháp diệt pháp chng?" Ta đáp: "C6 thể dùng pháp diệt ph2p." Ma hỏi Ta: “Thế nào là dùng pháp diệt pháp?” Khi ấy Ta bảo: "Dùng chánh kiến diệt tà kiến, dùng tà kiến diệt chánh kiến. Chánh tư duy diệt tà tư duy, tà tư duy diệt chánh tư duy. Chánh ngữ diệt tà ngữ, tà ngữ diệt chánh ngữ. Chánh nghiệp diệt tà nghiệp, tà nghiệp diệt chánh nghiệp. Chánh mạng diệt tà mạng, tà mạng diệt chánh mạng. Chánh phương tiện diệt tà phương tiện, tà phương tiện diệt chánh phương tiện. Chánh niệm diệt tà niệm, tà niệm diệt chánh niệm. Chánh đinh diệt tà định, tà định diệt chánh djnh." Ma nói: uSa-môn! Hôm nay tuy có những lời như vậy. ở chỗ này khó khắc phục. Ông mau đứng dậy, đừng để ta nắm chân ném ra biển." Ta lại bảo Ba-tuần: "Ngươi tạo phước chỉ một phen, nay được làm Ma vương cõi dục. Xưa kia Ta tạo công đức không thê tính kê. Lời của ngươi hôm nay mới thật khó làm.” Ba-tuần đáp: 'Thước đã làm chỉ Ông chứng biết. Ông tự xưng đã tạo vô số phước, ai có thể chứng tri cho Ong?” Tỳ-kheo! Lúc ấy Ta duỗi tay mặt, chỉ xuống đất, bảo với Ba-tuần: "Công đức Ta đã tạo địa thần chứng biết.” Ta đang nói lời này, địa thân từ đát vọt lên, chăp tay bạch: "Bạch Thế Tôn! Con đang chứng biết.” Địa thân nói xong, Ba-tuan lo buôn khô não, liên lui không hiện. Ty-kheo! Do phương tiện này nên biết, pháp còn phải diệt huống là phi pháp. Đã từ lâu, Ta vì các thầy nói Kinh Nhất giác dụ, không ghi lại văn tự, huống giải thích ý nghĩa. Vì sao? Pháp này sâu xa huyền diệu, các bậc Thanh văn, Bich-chi Phật tu pháp này được công đức lớn, được cam lồ, đến chỗ vô vi. Thế nào tên là Dụ nương thuyền? Nghĩa là y nơi mạn diệt mạn, mạn đã diệt tận, lại không còn những niệm tưởng não loạn. Cũng như da con chồn được thuộc kỹ, lấy tay cuộn lại, không nghe tiếng sột soạt, không có chỗ cứng cộm.

r r e Đây cũng như thê, như Tỳ-kheo châm dứt kiêu mạn, không có tăng giảm. Cho nên nay Ta bảo các thầy rằng: "Gi sử bị giặc giam cầm, chớ khởi tâm ác, nên đem lòng từ ban kháp các nơi, cũng như da kia rát mem mại, bèn được chô vô vi lâu d” Như thế, Tỳ-kheo, nên khởi niệm như thế. Ngay khi thuyêt pháp này, có ba ngàn thiên tử ngay tại chô ngôi các trân cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tịnh. Còn sáu mươi Tỳ-kheo khác lại bỏ pháp phục, tập hạnh cư sĩ. Sáu mươi Tỳ-kheo khác lậu tận ý giải, được pháp nhãn thanh tinh. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại nước Ma-kiệt, bên bờ sông Hằng cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Cũng như người chăn bò nước Ma-kiệt ngu si, kém trí huệ, muốn đưa bò từ bờ sông Hằng bên này sang bờ bên kia. Nguồi ấy không xem xét bờ bên này, bờ bên kia, chỗ cạn chỗ sâu, liên đuôi bò xuồng nước. Trước tiên, người ây đưa sang những con bo om yêu, bo con con nho, chúng ơ giữa dòng nước, rát la gầy yếu, không thể qua tới bờ bên kia. Ke đó, người ấy đưa sang những con bò trung bình, không mập không ốm, cũng không qua được bờ, ở giữa dòng nước chiu khổ não. Ke đến, người ấy đưa những con bò rất mạnh, cũng ở

giữa dòng nước bi khốn ách. Nay, các Tỳ-kheo trong chúng của Ta cũng lại như thê. Tâm ý ám độn không có trí huệ sáng suốt, không phân biệt được con đường sanh tử, không phân biệt được cầu, thuyền của ma; ý muốn qua dòng sanh tử mà không tập tu theo pháp cấm giới thì liền bị Ma Ba-tuần chiếm phần tiện lợi; theo con đường tà tìm cầu Niết-bàn, mong được diệt độ, trọn không đạt kết quả; tự tạo tội nghiệp, lại làm người khác chìm trong tội. Cũng như người chăn bò nước Ma-kiệt thông tuệ, nhiều trí ý muốn đưa bò từ bờ này sang bờ kia. Trước hết, người ấy xem xét chỗ cạn sâu, đưa những con bò rất mạnh sang bờ kia trước; kế đến đưa những con bò trung bình không mập không ốm, cũng được sang đến bờ kia; kế đến đưa những con bò rất yếu cũng được sang không khác những con trước. Bò con đi theo sau, mà đến bờ an ổn. Này các Tỳ-kheo, Như Lai cũng lại như thế, khéo quán sát đời này đời sau, quán sát biển sanh tử, con đường của ma. Tự đem bát chánh đạo để vượt qua nạn sanh tử, lại dùng đạo này để độ người chưa được độ. Cũng như con bò dẫn đầu, một con đi đúng đường, những con kia thảy đều theo. Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, dứt sạch hữu lậu thành vô lậu, tâm giải

622 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Nay là ngày rằm, trâng tròn rất trong sáng, nên làm gì? Phu nhân thưa: Nay ngày rằm là ngày thuyết giới, nên tổ chức ca hát đàn nhạc, tự vui với ngũ dục. Vua nghe lời này rồi, không hài lòng. Vua lại hỏi Thái tử Ưu-đà-da: Đêm nay trăng rất sáng, nên làm gì? Thái tử ưu-đà-da tâu: Đêm nay trăng thật trong sáng, nên tập hợp bôn bộ binh chúng, các nước ngoại bang nào không hàng phục, nên kéo sang chinh phạt. Khi ấy, Vua A-xà-thế nghe lời này cũng không vừa ý? lại hỏi Thái tử Vô Uý: Như đêm nay trăng rất trong sáng, nên làm gì? Thái tử Vô Úy thưa: Nay có Phạm chí Bất-lan Ca-diếp biết rành các toán số, gồm thông thiên văn địa lý, mọi người đêu tôn trọng kính ngưỡng, có thê đên đây hỏi vê chô nghi này. Phạm chí ấy sẽ vì Phụ vương, nói lý rất nhiệm mầu, trọn không trở ngại. Khi Vua nghe lời này cũng không vừa ý. Lại hỏi đại thần Tu-ni-ma: Như đêm nay trăng rất trong sáng, cần phải làm gì? Tu-ni-ma tâu Vua: Như đêm nay trăng rất trong sáng, có thầy A-di-chuyên cũng ở gần dây, thầy hiểu biết rộng. Cúi xin Đại vương đến hỏi điều nghi! Vua nghe lời này cũng không vừa ý, lại hỏi Bà-la-môn Bà-sa: Như đêm nay trăng rất trong sáng, nên làm gì? Bà-la-môn Bà-sa thưa: Như nay đêm trăng rằm rất sáng, có thầy Cù-da-lâu ở gần đây, cúi xin Đại vương đến hỏi điều này! Vua nghe lời này cũng không hợp ý, bèn hỏi Phạm chí Ma-đặc: -Như đêm nay trăng rất trong sáng, nên làm gì? Phạm chí thưa: Đại vương nên biết, thầy Bỉ-hiru-ca-diên ở gần đây, cúi xin Đại vương đến hỏi y thầy! Vua nghe lời này cũng không hợp v, lại hỏi Đại tướng Sách-ma: Như đêm nay trăng rất trong sáng, nên làm gì? Sách-ma tâu: Thầy Tiên-tất Lư-trì ở gần dây, biết rành các toán thuật, có thể đến đó hỏi ý kiến. Vua nghe lời này cũng không hợp ý, lại hỏi đại thần Tối Thắng:

43. PHÀM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 623

- Như nay, đêm rằm rất trong sáng, nên làm gì? Tối Thắng thưa: -Nay có thầy Ni-kiền tử đọc nhiều các kinh sách, bậc tối thượng trong các bậc thầy, cúi xin Đại vương đến hỏi nghĩa này! Vua nghe lời này cũng không hợp ý, lại nghĩ như vầy: "Những người này

đều là ngu muội, không phân biệt chơn ngụy, không có phương tiện.55 Bây giờ, Vương tử Kỳ-bà-già đứng hâu bên trái nhà vua. Vua quay nhìn Kỳ-bà-già hỏi: Như đêm nay trăng rất trong sáng, nên làm gì? Kỳ-bà-già bèn đến trước, quỳ tâu Vua: Hôm nay đức Như Lai ở gân dây, đang ngụ trong vườn của thân, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, cúi xin Đại vương đến hỏi nghĩa này! Bởi vì đức Như Lai là bậc sáng suốt, không có gì không thông suốt, biết việc trong ba đời, thảy đều thấu rõ, tự Ngài sẽ nói việc này với Đại vương, những điều nghi ngờ của Đại vương sẽ sáng tỏ, tự nhận ra. Khi ấy, Vua A-xà-thế nghe lời Kỳ-bà-già nói xong, vui mừng hớn hở thiện tâm phát sanh, liền khen Kỳ-bà-già rằng: Lành thay, lành thay! Vương tử nói lời ấy rất đáng ưa. Vì sao? Nay thân tâm ta rất nóng bức, vì vô cớ giết phụ vương. Lâu nay ta thường suy nghĩ: “C6 ai hiểu được tâm ý ta?" Nay những điều khanh vừa nói, chính là trúng ý ta. Rất lạ, rất kỳ! Nghe đến tên Như Lai, ta đột nhiên đại ngộ. Khi đó, Vua hướng về Kỳ-bà-già nói kệ: Đêm nay rát trong sáng, Tâm ý không được ngộ, Các ông mỗi người nói, Nên đến hỏi nghĩa ai, Bất-lan, A-dichuyên, Đệ tử Ni-kien Phạm, Không nương những thầy ấy, Không thể tế độ ta. Đêm nay rất trong sáng, Trăng tròn không tì vết, Nay hỏi Kỳ-bà-già, Nên đến hỏi nghĩa ai? Khi ấy, Kỳ-bà-già lại dùng kệ đáp nhà vua: Nghe âm thanh nhu nhuyến, Được thoát cả Ma-kiệt Xin đúng thời đến Phật, Cho vĩnh viễn không sợ. Vua lại dùng kệ nói: Việc làm xưa của ta, Với Phật không lợi ích, Hại Phật tử của Ngài, Tên la Tan-ba-sa. Nay rất là hổ thẹn, Không dám gặp Thế tôn, Vì sao nay ông bảo, Khiến ta đến gặp Ngài. Kỳ-bà-già lại dùng kệ đáp nhà vua: Chư Phật không bỉ thử, Các kết đã trừ hết, Tâm bình đẳng không hai, Đấy là nghĩa Phật pháp.

624 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Nếu dùng hương chiên-đàn, Đe thoa tay bên mặt, Cầm dao chặt tay trái, Tâm không khởi tăng giảm. Như thương con La-vân, Một hơi thở không hai, Tâm ây đoi Đê-bà, Oán, thân không có khác. Cúi xin Đại vương đi, Đen gặp đức Như Lai, Sẽ dứt mối nghi ngờ5 Không có gì trở ngại. Khi ấy, Vua A-xà-thế bảo Vương tử Kỳ-bà-già: -r

-Ong mau trang nghiêm năm trăm voi đực, năm trăm voi cái, đót năm trăm cây đèn. Kỳ-bà-già thưa: -Thưa vâng, Đại vương Vương tử Kỳ-bà-già lập tức trang nghiêm một ngàn con voi và đốt năm trăm cây đèn, đến tâu với Vua: Xa giá đã xong, Đại vương biết đúng thời. Bấy giờ, Vua A-xà-thế đem các quần thần đến vườn xoài, giữa đường, nhà vua bỗng ôm lòng kinh sợ, lông áo đều dựng đứng, Vua quay nhìn Kỳ-bà-già và nói: -Nay ta không bị ông gạt chăng? Ông không đưa ta đến chỗ oan gia chứ? Kỳ-bà-già tâu: Thật không có chuyện ấy. Cúi xin Đại vương đi tới chút nữa, Như Lai cách đây không xa! Nhà vua ý cũng còn kinh sợ, lại bảo Kỳ-bà-già: Chẳng lẽ ta bi ngươi gạt? Đã nghe nói Như Lai có đem theo một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử, mà nay không nghe tiếng động gì? Kỳ-bà-già thưa: -Đệ tử của Phật thường nhập đinh, không có loạn tưởng. Đại vương hãy đi thêm chút nữa. Khi ây, Vua A-xà-thê liên xuống xe, đi bộ vào cửa, đên trước giảng đường đứng im lặng quan sát Thánh chúng, roi quay lại hỏi Kỳ-bà-già: Đức Như Lai hiện giờ ở chỗ nào? Bấy giờ, tất cả Thánh chúng đều nhập Hỏa quang tam-muội5 chiếu sáng cả giảng đường không chỗ nào không khắp. Kỳ-bà-già đưa tay mặt chỉ về đức Phật, nói: Đây là Như Lai ngồi tại chính giữa, như mặt trời vẹt mây.

Vua A-xà-thế bảo Kỳ-bà-già: Thật kỳ lạ! Thật đặc biệt! Nay Thánh chúng này tâm định như thế, lại do nhân duyên gì có ánh sáng này?

43. PHẨM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 625

Kỳ-bà-già tâu: Do sức tam-muội nên phóng ánh sáng. Vua lại bảo: -Như nay ta quan sát Thánh chúng rất là yên lặng, mong cho Thái tử Ưu- đà-da của ta cũng được yên lặng vô vi như thế. Vua A-xà-thê chăp tay, tự xưng nói: -Cúi xin Thế Tôn, cho con được gặp! Đức Phật bảo: Đại vương, hãy đến đây. Vua nghe tiếng của Như Lai, lòng rất vui mừng. Đức Phật thấy nhà vua bèn gọi vương hiệu. Khi đó, Vua A-xà-thế liền đến chỗ Phật, năm vóc gieo sát đất, đưa hai tay chạm chân Phật và tự nói: Cúi xin Thê Tôn rủ lòng từ mân nhận sự hôi quá của con! Phụ vương vô tội mà đem giết hại. Cúi xin nhận lòng ăn năn, sau không tái phạm, tự sửa đổi lỗi trước, sửa tâm về sau! Đức Phật bảo: Nay chính phải thời, đúng lúc cải hối, đừng để mất cơ hội. Người đời có lỗi tự mình sửa đổi, đó gọi là thượng nhân. ở trong pháp Ta rất là quảng dại, đúng thời sám hối. Khi ấy, nhà vua lễ chân Phật xong, lui ngồi một bên. Vua bạch Phật: -Con có một việc muốn hỏi, Thế Tôn cho phép mới dám hỏi. Phật bảo: -Có nghi nan, hợp thời cứ hỏi. Vua bạch Phật: Đời này tạo phước, được thọ báo hiện đời chăng? Phật bảo nhà vua: Từ xưa đến nay, Đại vương từng đem điều này hỏi người nào chăng? Vua bạch Phật: Xưa con từng đem điều này hỏi những người khác. Con cũng từng hỏi thầy Bất-lan Ca-diq): “Thế nào, thưa thầy Bat-lan Ca-diếp? đời này làm phước được thọ báo hiện đời chăng?,, Bất-lan Ca-diếp đáp rằng: "Không phước, không bố thí, không có quả báo thiện ác đời này đời sau. Đời không có những người thành tựu quả A-la-hán." Đang khi con hỏi về sự thọ nhận quả báo, thầy ấy trả lời không. Ví như có người hỏi dưa, đem mận đáp, nay thây Ca-diêp này cũng như vậy. Khi ấy, con suy nghĩ: "Thầy Phạm chí này không giải được nghĩa của bậc hào tộc dòng vua chúa hỏi. Người này tìm cách dẫn giải chuyện khác đê trả lời?9 Thưa Thế Tôn, con muốn chặt đầu thầy ấy, liền không chấp nhận lời nói ấy mà bỏ đi.

626 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Khi ấy, con lại đến chỗ Phạm chí A-di-chuyên mà hỏi nghĩa này. A-di- chuyên đáp: "Nếu ở bờ sông bên trái giết hại chúng sanh, tạo tội vô lượng, cũng không có tội, cũng không có quả báo Wc.” Thế Tôn! Lúc ấy con lại nghĩ: "Ta hỏi về nghĩa thọ báo hiện đời, người này đem chuyện sát hại trả lời ta, cũng như có người hỏi lê dùng nghĩa mận đáp.” Con liền bỏ đi. Con lại đến chỗ Phạm chí Cù-da-lâu hỏi nghĩa này. Ông ấy đáp: UỞ bờ sông bên mặt làm các công đức không thể tính kể, trong đó cũng không có quả báo lành.” Bấy giờ, con lại nghĩ: “Nay điều ta hỏi, rốt cuộc không trả lời về lý ấy.” Con lại bo đi. Con lại đến chỗ Phạm chí Bỉ-hưu Ca-diên hỏi về nghĩa này. Ông ấy đáp: "Chí có một người ra đời, một người sanh tử, một người qua lại chịu khô vui ây.95 Khi ây, con lại nghĩ: "Nay ta hỏi vê quả báo hiện đời, mà đem chuyện sanh tử đến d"Con lại bỏ đi. Con đến chỗ Phạm chí Tiên-tỷ Lư-trì hỏi nghĩa này. Ông ấy đáp: "Đời quá khứ đã diệt không tái sanh lại. Tương lai chưa đến cũng lại không có5 hiện tại chẳng dừng trụ, dừng trụ tức biến(tòi." Khi ấy, con lại nghĩ: "Nay ta hỏi về quả báo hiện đời, mà đem chuyện ba đời để đáp, đây không phải chánh ly." Con liền bỏ đi. Con đến chỗ Phạm chí

Ni-kiền tử hỏi nghĩa này: uThế nào, Ni-kiền tử, đời này làm phước có được quả báo hiện đời chng?" Ông ấy đáp: "Không nhân duyên chúng sanh trói buộc, cũng không nhân, cũng không duyên chúng sanh dính mắc trói buộc, không nhân không duyên chúng sanh thanh tjnh.” Khi ây? con lại nghĩ: “Những Phạm chí này là ngu si, không phân biệt chơn ngụy, như người mù không mắt, không trả lời được nghĩa ta đã hỏi, như đùa cợt với dòng dõi Vua Chuyển Luân." Con liền bỏ đi. Thế Tôn! Nay con xin hỏi về nghĩa ấy: "Dòi này tạo phước, hiện đời thọ báo chng?” Cúi xin Thế Tôn giảng rộng nghĩa này! Bấy giờ, đức Phật bảo: Đại vương! Nay Ta hỏi nghĩa Đại vương, tùy theo chỗ ưu thích mà trả lời. Đại vương có đem sách vở, rượu ngon, nhà cửa và quan chức để ban thưởng cho kẻ tôi tớ hầu cận chăng? Vua bạch Phật: Thưa có. Phật bảo: Nêu như người tôi tớ ấy làm việc nhọc nhằn qua thời gian lâu, lại có ban thưởng cho họ chăng? Vua bạch Phật: Tùy theo công lao, ban cấp cho đồ vật dùng, không để có sự oán trách.

Phật bảo nhà vua: Do phương tiện này mà biết rằng đời này làm phước được thọ báo hiện tại. Thế nào, Đại vương, người đó ở địa vị cao, lại chu đáo với dân, lễ độ, có ban thưởng chăng? Vua thưa: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Cho ăn chung món ngon với con, không để cho oán hận. Phật bảo nhà vua: Do phương tiện này nên biết xưa kia xuất thân rất thấp, dần dần có nhiều công lao, đồng hưởng thú vui với Vua; do điều này nên hiện đời làm phước, được thọ báo hiện đời. Phật bảo nhà vua: Người có công lao ấy, trải qua nhiều năm đến tâu với Vua rằng: "Hạ thần đã lập công lao, bệ hạ biết r6." Người ấy muốn xin Đại vương được toại nguyện, Đại vương có cho phép chăng? Vua bạch Phật: Tùy theo sở nguyện của người ấy, không trái. Phật bảo: Người có công lao ấy muốn được từ tạ Đại vương, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, tu hạnh thanh tinh, Vua có cho phép không? Vua bạch Phật: Thưa vâng, cho phép. Phật bảo Vua: Giả sử nhà vua thấy người ấy cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo ở bên cạnh Ta, nhà vua sẽ làm gì? Vua bạch Phật: Con sẽ giúp đỡ, cúng dường, tùy thời lễ bái. Phật bảo: Do phương tiện này nên biết, hiện đời làm phước được thọ hiện báo. Giả sử người có công lao ấy trì giới trọn vẹn, không trái phạm, nhà vua sẽ làm gì? Vua bạch Phật: - Suốt đời cung cấp y phục, mền nệm, thức ăn uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị benh7khong để thiếu thốn. Phật bảo nhà vua: Do phương tiện này nên biết thân hiện đời làm phước được thọ báo hiện tại. Giả sử người ấy đã làm Sa-môn, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu tâm giải

thoát, trí huệ giải thoát, tự thân chứng đạo và tự du hóa, sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không còn thọ thân sau, biết một cách như thật. Vua se làm gì? Vua bạch Phật: - Con sẽ suốt đời phụng sự cúng dường y phục, mền nệm, thức ăn uống, giường nằm, tọa cụ9 thuốc men tri bệnh, không để thiếu. Phật bảo: Do phương tiện này nên biết đời này làm phước được thọ hiện báo. Giả sử người ấy hết tuổi thọ, nơi cảnh giới Vô dư Niết-bàn mà diệt độ. Vua sẽ làm gì? Vua bạch Phật: Sẽ xây tháp lớn ở ngã tư đường, dùng hương hoa cúng dường, treo tràng phan bảo cái,

phụng sự kính lễ. Vì sao? Người ấy là thân trời không phải thân người. Phật bảo nhà vua: Do phương tiện này nên biết đời này làm phước được thọ hiện báo. Vua bạch Phật: Nay con do những thí dụ ấy được hiểu rõ. Hôm nay, Thế Tôn nói lại nghĩa ấy. Từ nay về sau con xin tin thọ nghĩa ấy. Cúi xin Thế Tôn nhận con làm đệ tử, tự quy y Phật, Pháp, Tỳ-kheo-tăng! Nay con lại sám hối đã như kẻ ngu si, Phụ vương không có lỗi mà đem sát hại. Nay đem thân mạng tự quy. Cúi xin The Tôn trừ tội lỗi ấy, diễn nói Diệu pháp, được an ổn lâu dài. Như con tự biết đã làm tội báo, không có căn lành! Phật bảo nhà vua: Trên đời có hai hạng người không tội, khi mệnh chung được sanh lên trời Ye r J e r như trong khoảng đuôi cánh tay. Thê nào là hai? Một là người không tạo góc tội mà tu thiện; hai là người tạo tội mà cải hối việc đã làm. Đó là hai hạng người khi chết sanh lên trời không trở ngại. Bây giơ, The Tôn ben noi kệ: Người làm hạnh rất ác? Hối lỗi chuyển sang nhẹ, Luôn hối không lười nghỉ, Gốc tội đã nhổ sạch. Cho nên, này Đại vương, nên dùng pháp trị dân, chớ dùng phi pháp. Phàm người dùng pháp trị hóa, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trời, cõi lành. Người ấy đã mạng chung mà danh tiếng đồn khắp mọi nơi, lan cả bốn phương. Người đời sau truyền tụng rằng: "Xua kia có vị vua dùng Chánh pháp trị hóa, không có cong vạy." Mọi người đều truyền tụng xung tán nơi vị vua ấy sanh ra. Nhà vua sẽ tăng tuổi thọ, không chết yểu. Cho nên, này Đại vương, nên phát tâm hoan hỷ hướng về ba ngôi báu Phật, Pháp, Thánh chúng. Như thế9 Đại vương, nên học điều này!

43. PHẦM THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI VỀ BÁT CHÁNH 629

Bấy giờ, Vua A-xà-thế liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, cáo từ rồi lui ra. Vua đi không xa, Phật bảo các Tỳ-kheo: Nay Vua A-xà-thế, nếu không giết phụ vương, sẽ được chứng Sơ quả của bậc Sa-môn? đứng vào hàng bốn đôi tám bậc. Cũng được tám đạo phẩm Hiền thánh, trừ bỏ tám ái, vượt qua tám nạn. Tuy vậy, ngày nay cũng được hạnh phúc lớn, được lòng tin vô căn. Thế nên, Tỳ-kheo, người làm tội, nên tìm phương tiện thành tựu lòng tin vô căn. Trong hàng đệ tử ưu-bà-tắc của Ta, người được lòng tin vô căn là A-xà-thê vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại Xá vệ? rừng Kỳ đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -ở đời có tám việc, chúng sanh xoay chuyển theo đó. Thế nào là tám? Một là lợi, hai là suy, ba là hủy, bốn là dự, năm là xưng, sáu là co, bảy là khổ, tám là lạc. Như thê, này Tỳ-kheo, tám việc này tùy theo đời xoay chuyên. Này các Tỳ-kheo9 nên tìm phương tiện trừ tám việc này. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Như Lai xuất hiện ở thế gian, lại nơi thế giới này thành Phật đạo, song không đăm trước nơi tám việc của thê gian, mà còn điêu phục nó. Cũng như hoa sen phát sanh từ bùn, rất là tươi đẹp thanh khiết không dính nước đục, là vật được chư thiên yêu kính, thấy rồi tâm vui thích; Như Lai cũng lại như thế, do bào thai sanh ra, trong ấy trưởng dưỡng được thành thân Phật. Cũng như ngọc lưu ly, trân bảo tịnh thủy, không bị bụi tran làm nhiễm; Như Lai cũng lại như thế, cũng sanh nơi thế gian không bị tám việc của thế gian làm nhiễm trước. Cho nên, các Tỳ-kheo nên siêng

năng tinh tấn tu hành tám pháp. Như thế, này các Ty-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

630 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có tám hạng người lưu chuyển trong sanh tử mà không trụ sanh tử. Thế nào là tám? Hạng người hướng về Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn; hướng Tư-đà- hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hướng A-la-hán, đắc A-la-hán. Các Tỳ-kheo! Đó là tám hạng người lim chuyển trong sanh tử mà không trụ sanh tử. Cho nên, các Tỳ-kheo nên tìm phương tiện vượt qua nạn sanh tử, chớ trụ trong sanh tử. Như thế, này các Tỳ-kheo5 nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Mã Huyết, Trai, Nan-đà? Đề-bà-đạt? Thuyền bè, Chăn bò? Tín vô căn, Thế pháp, Thiện, Tám người.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.